

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST

Ngày 27 - 4 - 2023

V/v Kiện xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Long;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Ngư;

2. Ông Nguyễn Văn Thuyết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Mạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên tòa: Ông Lương Dương Tùng Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc Kiện xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2023.

- Nguyên đơn: Chị Y T, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: Đăng ký HKTT tại xóm B, xã Ô, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Tạm trú: xã Đắk K, huyện Kon R, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Đăng ký HKTT tại xóm B, xã Ô, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

(Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Y T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn T năm 2011. Trước khi kết hôn được tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương. Có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đắk K, huyện Kon R, tỉnh Kon Tum năm

2011. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng gia đình chồng tại xóm B, xã Ôn, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Vợ chồng sống hạnh phúc trong thời gian đầu, mâu thuẫn phát sinh từ năm 2015 nguyên nhân là do anh T không chịu làm ăn, hay rượu chè bê tha, hay đánh đập, chửi bới vợ con. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Anh T thỉnh thoảng có gọi điện thoại cho chị nhưng không nói ở đâu, sau đó lại thay số điện thoại mới. Hiện chị không biết anh T đang đi đâu, làm gì. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Y Hồng N, sinh ngày 27/8/2011, hiện đang ở với anh T. Khi ly hôn tôi đề nghị anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, Mỗi tháng chị sẽ có trách nhiệm đóng góp 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng/tháng). Nếu anh T không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung thì chị sẽ có trách nhiệm nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã đến nhà bố đẻ của anh Nguyễn Văn T xác minh tại xóm Bản Đ, xã Ô, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Anh Nguyễn Văn T đã bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 10 năm 2022 đến nay không về địa phương.

Tại biên bản làm việc ngày 22/12/2022 với ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1970, địa chỉ xóm B, xã Ô, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, là bố đẻ của anh Nguyễn Văn T, ở cùng nhà với anh T, ông Đ cung cấp: Anh T kết hôn năm 2011, có tự nguyện tìm hiểu nhau và có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh T, chị T sống cùng vợ chồng ông tại xóm B, xã Ô, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Sau đó vợ chồng anh T làm công ty tại huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên và phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng chị T có 01 con chung là Nguyễn Y Hồng N, sinh ngày 27/8/2011. Vợ chồng mâu thuẫn, anh T và chị T đi đâu làm gì ông cũng không biết rõ. Anh T vẫn thỉnh thoảng có liên lạc với chị Y T nhưng không cung cấp địa chỉ hiện đang sinh sống ở đâu. Anh T đi đâu, làm gì gia đình cũng không biết được.

Tại Biên bản xác minh ngày 26/12/2022, Công an xã Ôn Lương, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên cung cấp: anh Nguyễn Văn T (có lý lịch nêu trên) hiện có đăng ký cư trú tại xóm B, xã Ô, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Hiện tại anh T vẫn có mặt tại địa phương nhưng ít khi ở nhà.

Do anh T không có mặt tại địa phương, cố tình giấu địa chỉ, Tòa án đã tổng đạt cho bố anh T, tiến hành niêm yết công khai, Tòa án nhân dân huyện Phú Lương quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tỉnh Thái Nguyên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Về nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271 và Điều 273 của BLTTDS năm 2015; Căn cứ vào các Điều 51, 52 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Y T xin ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Y T được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Giao con Nguyễn Y Hồng N, sinh ngày 27/8/2011 cho chị Y T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về tài sản chung: Không có. Nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Y T chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, bị đơn anh Nguyễn Văn T có nơi cư trú tại xóm B, xã Ô, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Phú Lương đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 179, điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh Tuyên vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Y T và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 11 ngày 27/4/2011 của UBND xã Đắk K, huyện Kon R, tỉnh Kon Tum. Vì vậy được xác định

là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào điều Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, xử cho chị T được ly hôn với anh T là phù hợp với thực tế và quy định pháp luật.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Y Hồng N, sinh ngày 27/8/2011. Hiện tại anh T thường xuyên vắng mặt tại địa phương, không có việc làm ổn định nên cần giao cho chị T chăm sóc là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu nên HĐXX không xem xét trong vụ án này. Anh T được quyền đi lại thăm con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T xác định không có tài sản chung, không có nợ chung, không cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

[4] Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 264 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Y T xin ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271 và Điều 273 của BLTTDS năm 2015;

Điều 51, 56, 81, 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Y T được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Y Hồng N, sinh ngày 27/8/2011 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Về cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu. Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Y T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp biên lai thu số 0003463 ngày 06/10/2022 của

Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho chị T biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phú Lương;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THA dân sự huyện Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Đắc K;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; VP, TK, TP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Đức Long